

Bản án số: 29/2022/HS - ST.  
Ngày 12/12/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan A

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Khắc K  
Ông Nguyễn Duy T

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Hồng O - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm: 1976; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 04/03 Q, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G (đã chết); chồng là Lê Trọng N và có 02 con sinh lớn năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ 09/6/2021 đến ngày 17/6/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thị N** - sinh năm: 1984; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 13B xóm Thắng, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P; chồng là Nguyễn Bá H và có 04 con sinh lớn năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2008 bị TAND Tp T xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 48 tháng) về tội “Tổ chức đánh bạc”; tạm giữ 09/6/2021 đến ngày 17/6/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thị G** - sinh năm: 1974; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 18 ngõ 99 L, phường L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Ngọc K và con bà Lê Thị C (đã chết); chồng là Đỗ Xuân L và có 02 con sinh lớn năm 1999 nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/3/2010 Công an phường Đ, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc; Ngày 27/7/2010 Công an phường Đ, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc; tạm giữ 09/6/2021, chuyển tạm giam ngày 17/6/2021 đến ngày 02/7/2021 áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Đỗ Thị L** - sinh năm: 1978; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 145 D, phường , thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân L (đã chết) và con bà Đỗ Thị L; chồng là Vũ Viết H và có 03 con sinh lớn năm 1999, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ 09/6/2021 đến ngày 17/6/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/6/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị G, Đỗ Thị L, Lê Thị N do có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 07/6/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đã chứng minh được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

#### **Hành vi đánh bạc của bị can Lê Thị N:**

Ngày 07/6/2021, Lê Thị N sử dụng điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A8 bên trong có lắp sim số 0856.769.136 để nhận và nhắn các tin nhắn có nội dung đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với một số người cụ thể như sau:

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0973.093.775 của một khách nam làm nghề bán trứng (không rõ lai lịch) để bán các số lô với tổng là 20 điểm lô xiên x 1.000đ tương đương với số tiền là 200.000đ. Khi có kết quả xổ Miền Bắc người này trúng 2 điểm lô xiên = 240.000đ. Tổng số tiền đánh bạc với người này là 440.000đ.

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0388.505.579 của một người không rõ lai lịch để bán các số lô, số đề với tổng là 15 điểm lô xiên x 1.000đ = 120.000đ, 360 điểm đề x 800đ = 288.000đ và 66 điểm lô 22.000đ = 1.452.000đ. Tổng số tiền là 1.860.000đ. Khi có kết quả xổ Miền Bắc người này trúng 5 điểm đề = 350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc với người này là 2.210.000đ

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0977.054.581 của một người không rõ lai lịch để bán các số đề với tổng là 120 điểm đề x 800đ tương đương với số tiền là 96.000đ. Tuy nhiên N thu của người này 100.000đ.

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0985.340.903 của một người không rõ lai lịch để bán các số lô, số đề với tổng là 480 điểm đề x 800đ = 384.000đ và 10 điểm lô x 22.000đ tương đương với số tiền = 220.000đ tiền lô. Tổng số tiền là 604.000đ.

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0382.362.068 của một người không rõ lai lịch để bán các số lô, số đề với tổng là 100 điểm Đề x 800đ = 80.000đ và 22 điểm lô x 22.000đ, tương đương với số tiền = 484.000đ. Tổng số tiền là 564.000đ.

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0915.579.688 của một người không rõ lai lịch để bán các số lô với tổng là 20 điểm lô tương đương với số tiền là 20 điểm x 22.500đ = 450.000đ.

N nhận tin nhắn từ số điện thoại là 0374.100.475 của một người không rõ lai lịch để bán các số lô, số đề với tổng là 730 điểm đề x 800đ = 584.000đ, 60 điểm Lô x 22.500đ = 1.350.000đ, 81 điểm lô xiên x 10.000đ = 810.000đ và 180 điểm 3 càng x 1.000đ = 180.000đ, tổng số tiền đánh lô đánh đề là 2.924.000đ. Khi có kết quả xổ Miền Bắc người này trúng 15 điểm lô xiên = 1.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc với người này là 4.124.000đ.

Tổng cộng Lê Thị N đánh bạc qua nhắn tin trong ngày 7/6/2021 với với tổng số tiền là 8.488.000đ.

Ngoài nhận từ các số điện thoại nêu trên N còn trực tiếp đánh bạc bằng hình thức ghi phiếu cho khách đến quầy bán vé số với số tiền 1.967.000đ, N không nhớ đã ghi cho những ai và cụ thể các con số như thế nào, cũng không thu được phiếu.

Sau khi nhận các số lô, số đề từ các số điện thoại nêu trên N đã copy toàn bộ và chia tách các tin nhắn, sau đó chuyển vào số điện thoại 0961.036.867 cho H ở phường H, thành phố T 13 tin nhắn gồm: Đề: 4913 điểm x 720đ/1 điểm = 3.537.000đ; lô: 200 điểm x 21.750đ/1 điểm = 4.340.000đ; ba càng: 270 điểm x 8.000đ/1 điểm = 216.000đ; lô xiên: 336 điểm x 7.000đ/1 điểm = 2.352.000đ, tổng 10.455.000đ.

Khi có kết quả xổ Miền Bắc trúng: 2 điểm lô xiên 2 x 120.000đ = 240.000đ; 30 điểm đề x 70.000đ = 2.100.000đ; 100 điểm lô x 80.000đ = 8.000.000đ. Tổng số tiền trúng là 10.340.000đ.

Sau khi có kết quả H nhắn lại cho N với nội dung: tổng số tiền số lô, số đề gửi cho chị H là 10.455.000đ, trúng thưởng 10.340.000đ. Như vậy ngày 07/6/2021, N với H tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 20.795.000đ.

Vậy tổng toàn bộ số tiền N đã ghi số lô, số đề trong ngày 7/6/2021 cho những người không biết và H là 20.795.000đ + 8.488.000đ = **29.283.000đ** (Hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).

#### **Hành vi đánh bạc của bị can Đỗ Thị L:**

Ngày 07/6/2021, L sử dụng số điện thoại 038.3340.458 để nhắn tin mua số lô, số đề với H từ số điện thoại 0961.036.867 cụ thể gồm: 24850 điểm đề x 720đ = 17.892.000đ; Ba càng: 150 điểm x 750 đ = 112.000đ; 328 điểm xiên 2 x 680đ = 2.230.000đ; Trong đó trúng 100 điểm đề = 7.000.000 đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc của L với H là **27.234.000đ** (Hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn).

#### **Hành vi đánh bạc của bị can Trần Thị G:**

Vào ngày 07/6/2021 G dùng số điện thoại sim số 0569.003.642 để nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề của H từ số điện thoại 0961.036.867 bao gồm tổng 6 tin nhắn gồm: đề: 24850 điểm x 720 đ/ điểm = 17.767.750 đ; lô xiên: 328 điểm x 7170đ = 2.351.760 đ; ba càng: 150 điểm x 800 đ = 120.000đ

Tổng số tiền đánh bạc mà H chuyển cho G là 20.308.000đ. Trúng 100 điểm đề bằng 7.000.000 đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc của H và G là **27.308.000đ** (Hai mươi bảy triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

#### **Hành vi đánh bạc của bị can Nguyễn Thị Thu H:**

Ngày 07/6/2021, H sử dụng điện thoại di động bên trong có lắp 02 sim số 0389. 239.113 và 0961.036.867 để nhận và nhắn các tin nhắn có nội dung đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với Lê Thị N với tổng số tiền là **20.795.000đ**; H đánh bạc với L tổng số tiền đánh bạc đã chứng minh giữa L và H **27.234.000đ**.

Sau khi nhận tin nhắn của L, H copy tin 1 và tin 4 của L chuyển cho G phía cuối đánh dấu bằng chữ “L” cụ thể: đề: 22.800 điểm x 720đ/1 điểm = 16.416.000đ; xiên: 40 điểm x 7.000đ/1 điểm = 280.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 16.696.000đ, trúng trúng 100 điểm đề 7.000.000đ = 23.696.000đ

Ngoài ra bản thân H nhắn tin để mua số lô, số đề với G: 288 điểm xiên x 7.000đ/1 điểm = 2.016.000đ; đề: 2050 điểm x 720đ/1 điểm = 1.476.000đ; ba càng: 150 điểm x 800đ = 120.000đ, tổng **3.612.000đ**

Vậy tổng số tiền đánh bạc của H đối với N, L và G ngày 07/6/2021 là: 20.795.000đ (N) + 27.234.000 (L) + 3.612.000 (G) = **51.641.000đ** (Năm mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn)

#### **Về cách thức đánh bạc và tính thắng thua:**

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18h15’ hàng ngày để làm số lô, số đề. Người mua, người bán thống nhất số lô, số đề, lô xiên và giá bán với nhau trước khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Các bị can thống nhất chuyển các số lô, số đề cần mua bằng tin nhắn văn bản đến điện thoại di động của nhau, việc thắng thua sẽ được tính toán và thanh toán vào hôm sau.

Tiền Việt Nam đồng được người chơi quy điểm thành “điểm” khi mua số lô, số đề. Khi trúng thưởng sẽ được quy đổi ngược lại thành tiền, nếu thua sẽ bị mất số tiền mua số lô, số đề ban đầu.

Số đề khi nhắn tin được ký hiệu là “đe”, “đe” hoặc “đề” là số có 2 chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy ý lựa chọn. Mỗi điểm đề tùy theo từng người chơi thỏa thuận với nhau có giá trị từ 700đ đến 800đ. Kết quả được đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18h15’ hàng ngày, 01 điểm đề khi trúng thưởng tương đương 70.000đ.

Số lô được ký hiệu là “lô”, “lo” là số có 02 chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy ý lựa chọn. Mỗi điểm lô có giá từ 21.500đ đến 22.500đ. Kết quả được đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Một điểm lô khi trúng thưởng tương đương 80.000đ. Nếu kết quả các số lô từ hai lượt trở lên thì số tiền thưởng được nhân lên tương ứng.

Số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 được ký hiệu là “lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4”, “lx 2, lx 3, lx 4”, “xiên 2, xiên 3, xiên 4” hoặc “x2, x3, x4” là các số có 2,3,4 cặp số

có 2 chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tự ý lựa chọn. Mỗi điểm lô xiên có giá từ 6.300đ đến 7.500đ. Kết quả đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng, 01 điểm lô xiên 2 tương đương 120.000đ, 01 điểm lô xiên 3 tương đương 450.000đ, 01 điểm xiên 4 tương đương 1.500.000đ.

Số đề ba càng được ký hiệu là “3c”, “3cang” là số có 3 chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy ý lựa chọn. Mỗi điểm đề có giá trị từ 700đ đến 1000đ. Kết quả đối chiếu với 03 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18h15’ hàng ngày. Một điểm ba càng khi trúng thưởng được trả thưởng 400.000đ.

Các bị can đánh bạc thoả thuận việc thanh toán thắng thua và trả thưởng sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau. Ngày 08/6/2022, sau khi mua bán số lô, số đề, các đối tượng đã đến Công an tỉnh đầu thú nên chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định kỹ thuật số và điện tử trích xuất và phục hồi các tin nhắn liên quan đến số lô, số đề lưu trữ trong 02 điện thoại di động gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 8335/KL-KTHS nhận ngày 26/04/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đã phục hồi được tổng số 243 tin nhắn, 46 tin nhắn Facebook Messenger trong đó chỉ có duy nhất ngày 07/6/2021, các bị can N và H có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau.

### **Về vật chứng:**

Thu giữ của bị can Lê Thị N: 01(một) điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 861832053150581/01; IMEI 2: 861832053150599/01; kèm theo 02 SIM; SIM 1 có in dãy số: 8984048000069673788; SIM 2 có in dãy số: 8984048000040981622.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A8 màu xám đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 355113090533474/01; IMEI2: 355114090533472/01, kèm theo 01 SIM có số: 89840200011117097319.

Đối với 02 điện thoại di động nêu trên, Cơ quan CSĐT chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hai chiếc điện thoại của G và L, khi biết H ra đầu thú, do lo sợ đã vứt điện thoại và không nhớ ở vứt đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định thông báo truy tìm vật chứng nhưng hiện không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có Công văn gửi các Công ty viễn thông đề nghị cung cấp các thông tin liên quan đến các số thuê bao có hiển thị trong kết luận giám định của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, liên quan đến hành vi đánh bạc. Quá trình làm việc với những người có tên đăng ký số thuê bao trên thì những người này khai nhận không đăng ký hoặc không còn sử dụng các số điện thoại trên, không tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô số đề vào ngày 07/6/2021, cũng như

không có mối quan hệ quen biết gì với Lê Thị N. Vì vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý, khi nào xác định được và xét thấy có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 282/CT-VKSTP ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Nguyễn Thị Thu H). Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Lê Thị N); Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Trần Thị G và Đỗ Thị L). Đề nghị xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; bị cáo Lê Thị N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; bị cáo Trần Thị G và Đỗ Thị L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 04 bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 13.952.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H; truy thu số tiền 18.943.000 đồng của Lê Thị N; truy thu số tiền 20.234.000 đồng của Đỗ Thị L; truy thu số tiền 7.000.000 đồng của Trần Thị G để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Về án phí: Cả 04 bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Ngày 07/6/2021, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề qua tin nhắn, với Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L tổng số tiền đánh bạc là 51.641.000 đồng; Lê Thị N đánh bạc với số tiền là 29.283.000 đồng, Trần Thị G đánh bạc với số tiền là

27.308.000 đồng và Đỗ Thị L đánh bạc với số tiền là 27.234.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2] Tính chất vụ án: Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc với nhau cách thức chơi là sử dụng điện thoại số lô, số đề cho nhau và căn cứ vào kết quả xổ số trong ngày để xác định được thua bằng tiền hành vi này là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang được dư luận rất quan tâm vì nó làm ảnh hưởng xấu đến nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội, tạo ra sự bất hòa trong nhân dân, ngay cả đến hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[3] Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn và không có sự cấu kết phân công vai trò chặt chẽ với nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị truy tố, xét xử ở khoản 2 Điều 321 của BLHS thì bị cáo là đối tượng mua, bán số lô, số đề của nhiều đối tượng khác và số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác nên xếp H ở vai trò đầu. Đối với các bị cáo bị truy tố, xét xử ở khoản 1 Điều 321 của BLHS thì bị cáo Lê Thị N mua, bán số lô, số đề với số tiền nhiều hơn so với bị cáo Trần Thị G và Đỗ Thị L, nên xếp vai trò của N cao hơn bị cáo G và L, còn bị cáo Trần Thị G và Đỗ Thị L mua, bán số lô, số đề với số tiền bằng nhau ít hơn so với các bị cáo khác nên xếp vai trò của G và L là ngang nhau là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Lê Thị N đều có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, tham gia ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống Covid -19, ủng hộ làng trẻ SOS và sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú. Các bị cáo Trần Thị G và Đỗ Thị L có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống Covid -19, ủng hộ làng trẻ SOS và sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo Trần Thị G có thêm tình tiết giảm nhẹ là có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Bị cáo Lê Thị N có thêm tình tiết giảm nhẹ là có bố đẻ là thương binh. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Vì bị cáo Nguyễn Thị Thu H tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên xếp mức án của H cao nhất. Đối với các bị cáo Lê Thị N, Đỗ Thị L và Trần Thị G thì bị cáo Lê Thị N tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn và có ít tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, nên xếp mức án của bị cáo N cao hơn các bị cáo L và G. Còn các bị cáo Đỗ Thị L và Trần Thị G tham gia đánh bạc với số tiền bằng nhau và có vai trò, tình tiết giảm nhẹ TNHS ngang nhau, nên xếp mức án của 2 bị cáo này bằng nhau là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và lượng tiền dùng vào việc phạm tội thì bị cáo Nguyễn Thị Thu H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo Đỗ Thị L chưa có tiền án, tiền sự và Trần Thị G chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS. Đối với bị cáo Lê Thị N nhân thân năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc đã được xóa án tích, còn bị cáo Trần Thị G năm 2010 bị Công an phường Điện Biên, thành phố T xử lý hành chính nhưng đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi như là chưa bị xử lý hành chính, do vậy cả 2 bị cáo Lê Thị N và Trần Thị G đều phạm tội ít nghiêm trọng và đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L khỏi cộng đồng xã hội, mà áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần được áp dụng Điều 47 của BLHS để truy thu tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước. Hiện tại các bị cáo chưa thanh toán cho nhau do vậy, cần tịch thu của từng bị cáo theo số tiền đã đánh bạc với nhau cụ thể:

Truy thu của Nguyễn Thị Thu H tham gia ghi số lô, số đề với Lê Thị N là 10.455.000đ, tiền trúng là 10.340.000đ, tổng số tiền phải chịu TNHS là 20.795.000đ, như vậy truy thu số tiền trúng của H là 10.340.000đ. Ngoài ra L tham gia ghi số lô, số đề với H là 20.234.000đ, tiền trúng 7.000.000đ do G chịu, tổng số tiền phải chịu TNHS là 27.234.000đ, số tiền này giữa L với H thì không truy thu H, mà truy thu tiền ghi số lô, số đề của L 20.234.000đ, truy thu tiền trúng của Trần Thị G 7.000.000đ. Số tiền ghi số lô, số đề giữa H và G 20.308.000đ trừ đi 16.696.000đ, còn 3.612.000đ, tiền trúng 7.000.000đ, tổng số tiền phải chịu TNHS là 27.308.000đ trừ đi 23.696.000đ, còn 3.612.000đ, như vậy truy thu của H 3.612.000đ. Ngoài ra Lê Thị N còn ghi số lô, số đề với người khác là 6.698.000đ, tiền trúng 1.790.000đ, tổng số tiền phải chịu TNHS là 8.488.000đ. Như vậy tổng số tiền truy thu của Nguyễn Thị Thu H số tiền là 13.952.000đ; truy thu của Lê Thị N



số tiền là 18.943.000đ; truy thu của Đỗ Thị L số tiền là 20.234.000đ; truy thu của Trần Thị G số tiền là 7.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là sát phạt và tước đoạt tiền của nhau, nhưng số tiền tham gia ít và chưa thu được của khách và các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nghĩ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A8, màu xám, số Imel 1: 355113090533474, điện thoại kèm sim, điện thoại bị vỡ thân máy mặt sau thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại di động Redmi, màu xanh, số Imel 1: 861832053150581, điện thoại kèm sim thu giữ của Lê Thị N (cả 02 điện thoại đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Nguyễn Thị Thu H).

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Lê Thị N).

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Đỗ Thị L và Trần Thị G).

Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với 04 bị cáo).

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị N, Trần Thị G và Đỗ Thị L phạm tội: “Đánh bạc”.

#### **Xử phạt:**

**1.** Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 36(ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**2.** Bị cáo Lê Thị N 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**3.** Bị cáo Trần Thị G 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4. Bị cáo Đỗ Thị L 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho UBND phường H, thành phố T, tỉnh T. Giao bị cáo Lê Thị N cho UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Giao bị cáo Trần Thị G cho UBND phường L, thành phố T, tỉnh T. Giao bị cáo Đỗ Thị L cho UBND phường N, thành phố T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 13.952.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H; truy thu số tiền 18.943.000 đồng của Lê Thị N; truy thu số tiền 20.234.000 đồng của Đỗ Thị L; truy thu số tiền 7.000.000 đồng của Trần Thị G để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A8, màu xám, số Imel 1: 355113090533474, điện thoại kèm sim, điện thoại bị vỡ thân máy mặt sau thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại di động Redmi, màu xanh, số Imel 1: 861832053150581, điện thoại kèm sim thu giữ của Lê Thị N (cả 02 điện thoại đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong) hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số: 27/2023/THA ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

**Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Quyết định bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Duy Tuyên**

**Đỗ Khắc Kiêm**

**Nguyễn Thị Lan Anh**